

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2016

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát: Công ty cổ phần Dệt kim Hà nội

- Tên giao dịch: HANOI KNITTING JOINT STOCK COMPANY (HKC)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100100657
- Vốn điều lệ: 24.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 24.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Lô2-CN 5-Cụm CNTTUVN P.Minh khai Q.Bắc Từ liêm -Hà nội
- Số điện thoại: 04 38362027. Số fax: 04 38362470
- Website: www.detkimanoi.com
- Quá trình hình thành và phát triển:

+ Công ty CP Dệt kim Hà Nội được thành lập từ việc chuyển đổi DN nhà nước - Công ty Dệt kim Hà nội, theo quyết định 1288/QĐ-UB ngày 17/03/2005 của UBND TP Hà nội, theo đó 51% vốn nhà nước của công ty được giao cho công ty TNHH NN MTV Dệt Minh khai đại diện quản lý.

+ Ngày 01/3/2011 của UBND Thành phố Hà nội có quyết định 991/QĐ-UBND, về việc sáp nhập Công ty TNHHNN một thành viên Dệt Minh khai vào Công ty TNHH một thành viên Dệt 19/5 Hà nội..Theo đó từ ngày 1/4/2011 Công ty TNHH nhà nước một thành viên Dệt Minh khai chấm dứt hoạt động theo pháp nhân cũ để chuyển sang hoạt động theo pháp nhân mới: Công ty TNHH một thành viên Dệt 19/5 Hà nội.

- Các sự kiện khác: Ngày 16/01/2015: Toàn bộ 51% vốn nhà nước tại Công ty CP Dệt kim Hà Nội do Công ty TNHH một thành viên Dệt 19/5 Hà nội quản lý, đã được chuyển nhượng hết cho 03 cổ đông mới.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Sản xuất kinh doanh dệt tất và các sản phẩm thuộc ngành dệt may; Nhập khẩu các thiết bị nguyên liệu, vật tư phục vụ cho sản xuất của ngành dệt may, cho thuê văn phòng, cửa hàng giới thiệu sản phẩm....

- Sản xuất sản phẩm từ Plastic.
- Sản xuất dao kéo, các sản phẩm khác bằng kim loại. ...
- Địa bàn kinh doanh:

- + Lô 2 CN5- Cụm CNTTUVN phường Minh khai, Q.Bắc Từ liêm, Hà nội
- + 285 Phường Đội cấn, Quận Ba đình Hà nội

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Các công ty con, công ty liên kết: không

- Mô hình quản trị : HĐQT điều hành chung, giám đốc công ty điều hành trực tiếp các phòng ban nghiệp vụ và các phân xưởng sản xuất. Các phòng nghiệp vụ, căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của mình để xây dựng mô hình quản trị nội bộ phù hợp trong từng thời điểm.

- Cơ cấu bộ máy quản lý.

- Hội đồng quản trị: 05 người (Trong đó 03 người không trực tiếp điều hành công ty)

- Ban kiểm soát: 03 người (Trong đó 02 người không trực tiếp điều hành công ty)

- Ban giám đốc : 03 người

- Phòng nghiệp vụ : 04 phòng

- Phân xưởng sản xuất: 04 Phân xưởng

4. Định hướng phát triển

❖ *Các mục tiêu chủ yếu năm 2017 của Công ty:*

- Trong tình hình thị trường xuất khẩu chính của công ty tại Nhật bản bị suy giảm, công ty thực hiện các biện pháp tích cực nhằm phục hồi các đơn hàng xuất khẩu tại thị trường Nhật, đồng thời phát triển xuất khẩu vào thị trường khác. Mục tiêu: Tăng doanh thu xuất khẩu khoảng 20% so với năm 2016.

- Thúc đẩy tiêu thụ tại thị trường trong nước, tăng cường tiếp thị, nắm bắt nhu cầu thị trường để xây dựng phương án tiêu thụ nội địa phù hợp với tình hình thị trường. Mục tiêu duy trì và phát triển thị phần, tăng doanh thu từ 5% - 10% so với năm 2016.

- Khai thác hiệu quả hoạt động cho thuê văn phòng tại 285 Đội Cấn, hiện tại tình hình thị trường cho thuê văn phòng tiếp tục giảm sút, công ty phải nâng cao chất lượng phục vụ, thực hiện tốt công tác tiếp thị, chăm sóc, phấn đấu duy trì diện tích cho thuê và doanh thu đạt được như năm 2016.

- Đảm bảo việc làm cho người lao động, tăng 5% thu nhập cho người lao động, đạt mức: 5,0 triệu đồng/ người / tháng.

- Lợi nhuận trước thuế đạt 15 % vốn điều lệ . Hoàn thành nghĩa vụ thuế với nhà nước

- Giữ vững an ninh, an toàn công ty. Thực hiện đúng cam kết về môi trường và trách nhiệm xã hội với cộng đồng.

❖ *Chiến lược phát triển trung và dài hạn:*

- Thực hiện tốt chiến lược phát triển của công ty, duy trì ổn định sản xuất kinh doanh làm tiền đề để tăng trưởng bền vững hoạt động SXKD trong những năm tiếp theo.

- Định hướng phát triển thị trường xuất khẩu chính tại Nhật bản bằng các sản phẩm có chất lượng và giá trị cao mà công ty có ưu thế cạnh tranh. Đồng thời mở rộng xuất khẩu vào thị trường Mỹ và thị trường khác, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu. Mục tiêu tăng trưởng, xuất khẩu từ 5-10% mỗi năm.

- Cải thiện mẫu mã, nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng tốt nhu cầu khách hàng trong nước, duy trì uy tín chất lượng “Hàng Việt Nam chất lượng cao” đã được người tiêu dùng trong nước bình chọn, nhằm duy trì và phát triển thị phần tiêu thụ trong nước.

- Tăng cường tiếp thị, nâng cao chất lượng phục vụ, duy trì doanh thu cho thuê văn phòng tại 285 Đội cấn. Đồng thời lựa chọn phương án đầu tư phù hợp nhằm khai thác có hiệu quả mặt bằng đất tại 285 Đội cấn.

- Quan tâm vụ kh«ng ngừng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đồng thời kiện toàn bộ máy quản lý, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả làm việc.

❖ *Các mục tiêu phát triển bền vững :*

- Xây dựng môi trường làm việc lành mạnh, văn minh công nghiệp, đoàn kết gắn bó các thành viên trong công ty vì mục đích phát triển của công ty và vì quyền lợi của tất cả các thành viên trong công ty.

- Tạo môi trường làm việc xanh, sạch, đẹp, đảm bảo tuyệt đối an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, thực hiện đúng luật môi trường, sản xuất không gây ra các yếu tố ảnh hưởng tới môi trường.

- Phát triển uy tín thương hiệu sản phẩm của công ty trên thị trường trong và ngoài nước.

4. Các rủi ro:

- Là doanh nghiệp vừa và nhỏ, hoạt động SXKD chủ yếu trong lĩnh vực Dệt may, công ty dễ bị tác động tiêu cực do tình hình cung cầu trên thị trường trong và ngoài nước có biến động lớn.

- Rủi ro từ các quy định thay đổi của các thị trường các nước mà công ty xuất khẩu sản phẩm.

- Rủi ro về đạo đức kinh doanh của các cơ sở sản xuất trong nước làm hàng giả mang thương hiệu của công ty, làm ảnh hưởng tới uy tín và tiêu thụ sản phẩm của công ty trên thị trường.

- Doanh thu xuất khẩu của công ty chiếm 70% tổng doanh thu , do đó có nguy cơ rủi ro về tỷ giá hối đoái.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2016

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

+ Thị trường xuất khẩu: Năm 2016 do khủng hoảng truyền thông chất lượng công ty. Tập trung cho công tác tiếp thị, chào hàng, gia tăng các kênh phân phối, ... Do đó, công ty phải triển khai thêm một số đơn hàng xuất khẩu mới, duy trì xuất khẩu và tạo điều kiện triển khai xuất khẩu trong những năm tiếp theo.

+ Thị trường trong nước: công ty đã duy trì vụ triển khai các mặt hàng sản phẩm tại các siêu thị, trung tâm thương mại trên cả nước. Tiếp thị, chào hàng tới các cơ quan, đơn vị, trường học, phát triển các đơn hàng sản phẩm đồng phục. Sản phẩm của công ty tiếp tục được người tiêu dùng bình chọn là "Đơn vị Việt Nam chất lượng cao", đạt mục tiêu về doanh thu tiêu thụ.

+ Hoạt động cho thuê văn phòng tại 285 Sài Gòn: Năm 2016 trên 90% diện tích văn phòng có khách hàng thuê, ổn định doanh thu trong tình hình thị trường cho thuê văn phòng giảm sút.

- Tình hình thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh 2016 so với kế hoạch và so với cùng kỳ:

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2015	Thực hiện năm 2016	% tăng giảm so cùng kỳ	Số kế hoạch	% tăng giảm so KH
Doanh thu thuần	94,300,603,504	55,617,742,381	-41.0	80,000,000,000	-30.48
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4,238,389,593	3,202,878,453	-24.4		
Lợi nhuận khác	134,425,937	347,277,521	158.3		
Lợi nhuận trước thuế	4,372,815,530	3,550,155,974	-18.8	3,530,000,000	0.57
Lợi nhuận sau thuế	3,386,544,464	2,820,676,347	-16.7	2,824,000,000	-0.12

❖ Nguyên nhân không đạt kế hoạch chỉ tiêu Doanh thu :

- Nguyên nhân khách quan :

+ Khách hàng truyền thống của công ty tại thị trường Nhật cắt giảm gần 40% đơn hàng do thị trường Nhật suy giảm sức mua. Đồng thời một số đơn hàng xuất

khẩu, khách hàng cung cấp nguyên liệu, giá bán chỉ có giá gia công, ảnh hưởng trực tiếp đến chỗ tiêu doanh thu.

+ Thời điểm cuối năm cả 14 tháng công ty sản xuất xong nhưng chưa kịp giao hàng do khách hàng chờ kết quả kiểm định, do đó cũng ảnh hưởng trực tiếp đến chỗ tiêu doanh thu năm 2016

- Nguyên nhân chủ quan :

+ Chưa làm tốt công tác nghiên cứu, dự báo thị trường, cho nên khi khách hàng cắt giảm đơn hàng xuất khẩu, sản xuất của công ty gặp khó khăn.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

SỐ TT	Họ tên	Chức danh	% CP sở hữu có quyền biểu quyết	Ghi chú
1	Ông: Bùi Tấn Anh	Chủ tịch HĐQT, Bí thư Đảng ủy - kiêm Giám đốc Công ty	5.06	
2	Bà: Nguyễn Thị Thanh Cốc	Phó giám đốc		
3	Bà: Phạm Thị Hợp	TV HĐQT - Kế toán trưởng	1.06	

- Những thay đổi trong ban điều hành: Không

- Số lượng cán bộ, công nhân viên.

+ Tổng số CBCNBQ trong danh sách năm 2016: 203 người

+ Tóm tắt chính sách đối với người lao động: Công ty thực hiện đầy đủ các khoản bảo hiểm cho 100% người lao động trong danh sách. Tổ chức thi nâng bậc cho CBCNV theo qui định, khám sức khỏe định kỳ, tổ chức bữa ăn ca cho CBCNV... Đồng thời thực hiện đầy đủ các chính sách với người lao động theo qui định của luật lao động.

Thu nhập bình quân người lao động trong năm 2016 là 4,75 triệu đồng/tháng/người.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn: Năm 2016 công ty đã thực hiện đầu tư 20 máy dẹt Computer thay thế máy dẹt cũ hết hạn sử dụng máy dẹt mới đã lắp đặt, khai thác sử dụng kịp thời nâng cao năng lực sản xuất, đáp ứng nhu cầu phát triển các đơn hàng chất lượng cao xuất khẩu.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không

4. Tình hình Tài chính

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2015(Đ)	Thực hiện năm 2016(Đ)	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	59,493,154,333	65,814,654,334	10.6
Doanh thu thuần	94,300,603,504	55,617,742,381	-41.0
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4,238,389,593	3,202,878,453	-24.4
Lợi nhuận khác	134,425,937	347,277,521	158.3
Lợi nhuận trước thuế	4,372,815,530	3,550,155,974	-18.8
Lợi nhuận sau thuế	3,386,544,464	2,820,676,347	-16.7
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	11.90	9.99	-16.1

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/ + Hệ số thanh toán ngắn hạn : Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn + Hệ số thanh toán <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	1.96 0.71	1.83 0.31	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số Nợ/Tổng tài sản + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0.40 0.65	0.46 0.84	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động. + Vòng quay hàng tồn kho: (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân) + Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1.68 1.59	0.58 0.85	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0.04 0.09 0.06 0.04	0.05 0.08 0.04 0.06	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 2.400.000
- Loại cổ phần đang lưu hành: 2.400.000

b) *Cơ cấu cổ đông:*

- Theo tỉ lệ sở hữu:

- Cổ đông lớn: + Công ty CP Bảo hiểm Sài Gòn Hà Nội: 450.000 CP
+ Bà Đỗ Thị Thu Hà: 400.000 CP
+ Bà Đỗ Thị Minh Nguyệt: 374.000 CP
+ Ông Đỗ Quang Hiền: 121.540 CP
+ Ông Bùi Tấn Anh: 249.070 CP

- Cổ đông nhỏ : 241

-Theo hình thức sở hữu:

- Cổ đông tổ chức: + Công ty CP Tập đoàn T&T
+ Công ty CP Bảo hiểm Sài Gòn Hà Nội
- Cổ đông cá nhân: 244.

c) *Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không*

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm: Năm 2016, công ty sử dụng 125 tấn sợi, các loại và 4 tấn thùng carton cùng phụ liệu đóng gói để sản xuất sản phẩm.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Công ty không tái chế nguyên vật liệu để sản xuất.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Công ty sử dụng lò hơi đốt bằng mùn cưa thay thế nhiên liệu bằng than và dầu, có hệ thống lọc khói bụi, đảm bảo không ô nhiễm môi trường, tiết kiệm năng lượng, giảm chi phí sản xuất.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: **không**.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: **Không**.

6.3. Tiêu thụ nước

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.

- Nguồn cung cấp nước cho công ty: Công ty CPĐTPT Ngành nước và Môi trường.

- Lượng nước sử dụng cho sản xuất và sinh hoạt: khoảng 6.000 m³/ năm

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: **không**

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: **không**

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: **không**

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động bình quân năm 2016: 203 người, mức thu nhập trung bình đối với người lao động: 4.750.000 đ/ người/ tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Công ty tổ chức bữa ăn giữa ca miễn phí cho người lao động tại nơi làm việc, phụ cấp độc hại đối với một số vị trí làm việc trong môi trường độc hại, phụ cấp ca đêm, bồi dưỡng chống nóng trong ngày hè có nhiệt độ cao đảm bảo sức khỏe cho CBCNV. Đóng bảo hiểm cho 100% lao động trong công ty và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với người lao động theo luật lao động.

- Tạo môi trường làm việc xanh, sạch, an toàn, và đời sống tinh thần lành mạnh cho người lao động.

- Khuyến khích, động viên người lao động có ngày công cao, năng suất, chất lượng tốt bằng cách thưởng chuyên cần hàng tháng, và tổ chức đi tham quan nghỉ mát hàng năm.

- Tổ chức thăm hỏi, động viên và trợ cấp cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn, và khi có hiếu, hỷ.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên.

- Đối với công nhân trực tiếp sản xuất: 20giờ/năm.

- Đối với nhân viên nghiệp vụ: 15giờ/năm.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Công ty đào tạo CBCNV theo hướng giỏi một nghề, biết nhiều nghề. Tạo điều kiện cho CBCNV có thể tham gia được nhiều loại hình công việc trong công ty, có cơ hội phát triển trong tương lai.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Năm 2016 công ty đóng góp ủng hộ quỹ từ thiện nhân đạo về Trung tâm phát triển Cụm Công nghiệp Từ Liêm số tiền trên 15 triệu đồng và tự nguyện đóng góp các quỹ từ thiện khác do các tổ chức phát động.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Với chủ trương, nghị quyết đúng đắn của Hội đồng quản trị cùng với sự nỗ lực cố gắng của Ban điều hành và tập thể cán bộ công nhân viên, năm 2016 công ty đã khắc

phục khó khăn do đơn hàng xuất khẩu giảm sút, duy trì thị trường tiêu thụ, ổn định sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm, đời sống, thu nhập cho người lao động, hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2016 theo nghị quyết của ĐHCĐ đề ra.

- Những tiến bộ công ty đã đạt được:

+ Duy trì thị trường xuất khẩu.

+ Công ty đã thực hiện đầu tư tăng năng lực sản xuất đúng hướng, kịp thời khai thác và phát huy hiệu quả của các chương trình đầu tư mới.

+ Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, CBCNV công ty nâng cao năng lực quản lý điều hành, nâng cao năng suất chất lượng, hiệu quả công việc.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Năm 2016 công ty không phát sinh nợ phải thu xấu. Vốn của công ty được bảo toàn và sinh lời.

Số liệu cụ thể tại khoản b mục 4 phần II báo cáo này

b) Tình hình nợ phải trả:

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:

Năm 2016 công ty không phát sinh nợ phải trả xấu, không có biến động lớn về các khoản nợ. Nợ phải trả tại cuối năm tăng so với đầu năm là do: Trong năm công ty đầu tư thêm 20 máy dệt Trung quốc trị giá 2.656.000.000 đồng, thay thế các máy dệt cũ đã lạc hậu, đồng thời tăng năng lực sản xuất các năm tiếp theo.

- Trong năm công ty đã ký hợp đồng với khách hàng sản xuất 1« hụng bít tất trậ gi, 14 tũ ®àng, tại thời điểm cuối năm do kh, ch hụng chê kốt qu¶ kióm ®nh, công ty chưa giao hàng nên số dư hàng tồn kho lớn, đã làm tăng số dư nợ phải trả.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Kiện toàn hệ thống quản lý chất lượng, cải tiến hệ thống bảng biểu kiểm soát chất lượng, bố trí sắp xếp hợp lý hệ thống nhân viên KCS trên các công đoạn sản xuất, nâng cao hiệu quả quản lý chất lượng, phòng ngừa và giảm thiểu lỗi sai trong sản phẩm, giảm chi phí sản xuất. Đáp ứng nhu cầu sản xuất sản phẩm chất lượng cao phục vụ thị trường trong và ngoài nước.

- Tiếp tục cơ cấu lại bộ máy quản lý của công ty theo hướng tinh giảm, hiệu quả. Phân cấp trách nhiệm tới từng tổ đội sản xuất, phân xưởng, phòng ban và tới từng vị trí quản lý nhằm nâng cao năng suất lao động, hiệu quả quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Duy trì và phát triển thị trường xuất khẩu: Tăng đơn hàng có chất lượng và giá trị cao xuất khẩu vào thị trường Nhật - thị trường truyền thống của công ty, đồng

thời phát triển thị trường khác, nhằm mở rộng thị trường xuất khẩu. Mục tiêu tăng doanh thu xuất khẩu từ 5÷ 10% mỗi năm.

- Nâng cao uy tín chất lượng: “Bít tất Dệt kim Hà Nội”, duy trì và mở rộng thị phần tiêu thụ trong nước. Tăng doanh thu tiêu thụ từ 5÷7% mỗi năm.

- Căn cứ vào tình hình thị trường, tình hình tài chính của công ty, đầu tư tăng năng lực máy móc thiết bị, ưu tiên đầu tư thiết bị có trình độ công nghệ tiên tiến, nâng cao trình độ công nghệ sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh đáp ứng nhu cầu phát triển thị trường trong và ngoài nước.

- Phát triển nguồn nhân lực đồng thời với kiện toàn bộ máy quản lý, sắp xếp hợp lý lao động nâng cao năng suất lao động và hiệu quả công việc, đáp ứng nhu cầu thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

- Đảm bảo đủ việc làm, nâng cao đời sống cho người lao động. Thực hiện đúng chính sách với người lao động theo quy định của luật lao động. Thực hiện các biện pháp đảm bảo ATLĐ, vệ sinh môi trường, giữ vững an ninh, an toàn công ty. Thực hiện tốt trách nhiệm với xã hội và cộng đồng.

- Bảo toàn và phát triển vốn của Cổ đông, hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế với Nhà nước.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải):

+ Công ty sử dụng nước, điện, nhiên liệu đốt nội hơi: hợp lý, tiết kiệm, không có yếu tố gây ảnh hưởng tới môi trường.

+ Công ty thực hiện đúng luật môi trường. Hàng năm, thực hiện đánh giá tác động môi trường. Kết quả: các chỉ tiêu đánh giá liên quan đến môi trường đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn quy định.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

+ Năm 2016, công ty đã tạo đủ việc làm, đảm bảo thu nhập và đời sống tinh thần cho người lao động. Công ty đã nộp bảo hiểm đầy đủ cho 100% người lao động làm việc tại công ty.

+ Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm khác với người lao động theo đúng luật lao động.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Năm 2016, công ty đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm xã hội với cộng đồng và địa phương - địa điểm công ty hoạt động sản xuất kinh doanh

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

- Năm 2016, công ty đã duy trì và thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu, tạo điều kiện ổn định và phát triển SXKD.

- Công ty đã thực hiện chương trình đầu tư máy móc thiết bị đúng hướng, tạo điều kiện tăng năng lực cạnh tranh để phát triển thị trường tiêu thụ trong những năm tới

- Công tác tổ chức quản lý của công ty tiếp tục được kiện toàn, nâng cao năng suất lao động và hiệu quả công việc.

- Thực hiện tốt các biện pháp đảm bảo an toàn lao động; cải thiện môi trường làm việc cho người lao động; giữ vững an ninh, an toàn công ty.

- Bảo toàn, phát triển vốn và đảm bảo cổ tức cho cổ đông; hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh do Đại hội cổ đông đã đề ra và nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước.

- Thực hiện đúng các quy định về môi trường và thực hiện tốt trách nhiệm xã hội với cộng đồng và địa phương.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Ban giám đốc công ty đã thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và luật Doanh nghiệp. Điều hành hoạt động SXKD của công ty hoàn thành nhiệm vụ theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Nghị quyết Đại hội cổ đông đề ra trong năm 2016.

V. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty Cổ phần Dệt kim Hà nội tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán(doanh nghiệp) Việt nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Báo cáo tài chính năm 2016 của công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán AVICO bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Toàn văn báo cáo Tài chính năm 2016 của công ty CP Dệt kim Hà nội, đã kiểm toán được đăng tải đầy đủ tại website: www.detkimhanoi.com

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
Giám đốc

Bùi Tấn Anh
(đã ký)